

Bản án số: 53/2022/HS-ST.
Ngày: 08/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Đào;
Ông Thạch Ha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Phú-Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 10/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 17/10/2022 đối với bị cáo:

Lâm N; Sinh ngày: 16/01/1987; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã A3, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm S và bà Lê H; Có vợ là bà Lâm H1, sinh năm 1991 và có 02 người con, người con lớn sinh năm 2013, người con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2020 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Bà Lê T; Sinh ngày: 25/11/1975; Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng-là vợ của bị hại Huỳnh Văn T1. (có mặt)

2. Ông Huỳnh T1; Sinh ngày: 19/02/1970; Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng. (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh T1:

1. Ông Huỳnh N; Sinh năm: 1948; Nơi cư trú: Ấp, xã A1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng-là cha ruột của bị hại Huỳnh T1. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh N: Ông Huỳnh K; Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; theo Giấy ủy quyền lập ngày 10/8/2020. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn N1; Sinh năm: 1950; Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng-là mẹ ruột của bị hại Huỳnh T1. (vắng mặt)

3. Bà Lê T; Sinh ngày: 25/11/1975; Nơi cư trú: Ấp A, xã A 1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng-là vợ của bị hại Huỳnh T1. (có mặt)

4. Bà Huỳnh T2; Sinh ngày: 29/9/1995; Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng-là con ruột của bị hại Huỳnh T1. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh T2: Bà Lê T; Sinh ngày: 25/11/1975; Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; theo Giấy ủy quyền lập ngày 07/4/2022. (có mặt)

5. Ông Huỳnh K; Sinh ngày: 04/02/2001; Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng-là con ruột của bị hại Huỳnh T1. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Cô T4; Sinh ngày: 01/01/1988; Nơi cư trú: Ấp A, xã A3, huyện D, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 13 giờ ngày 02/7/2020, Lâm N điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát xx-xxx.xx chở phụ xế là ông Cô T4 tham gia giao thông trên Quốc lộ N theo hướng thị trấn Đ, huyện L đi huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Khi di chuyển đến đoạn đường thuộc ấp P1, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì N điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát xx-xxx.xx do ông Huỳnh T1 điều khiển chở bà Lê T đi theo hướng ngược lại. Hậu quả vụ tai nạn làm ông T1 tử vong, bà T bị thương và xe mô tô mang biển kiểm soát xx-xxx.xx bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định và tiến hành điều tra vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Qua công tác điều tra, Cơ quan điều tra xác định được như sau: Lâm N có Giấy phép lái xe số xxxxxxxxx (hạng C) do Sở Giao thông-Vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/9/2019 (có giá trị đến ngày 08/10/2024); ông Huỳnh T1 có Giấy phép lái xe (hạng A1) do Sở Giao thông-Vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 30/8/2022 (có giá trị không thời hạn).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 103/PY.PC09 ngày 07/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân chết của ông Huỳnh T1 là do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152/TgT-PY ngày 05/5/2021 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lê T do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL.HĐĐGTS ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tài sản định giá là các bộ phận bị thiệt hại của xe mô tô mang biển kiểm soát xx-xxx.xx, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, số máy xx, số khung xx bị hư hỏng có giá trị là 11.890.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm N thống nhất với các kết luận giám định và khai nhận hành vi đã thực hiện vào ngày 02/7/2020 như trên.

Trong quá trình điều tra, bị hại Lê T và người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh T1 thống nhất với các kết luận giám định. Trong quá trình điều tra, bị hại T và người đại diện hợp pháp của bị hại T1 có Đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Lâm N và xác định bị cáo N đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại T và người đại diện hợp pháp của bị hại T1 số tiền là 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm và đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSST-P2 ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Lâm N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng luận tội đối với bị cáo Lâm N, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuyên bố bị cáo Lâm N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lâm N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng và án phí của vụ án.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Lâm N có ý kiến rất hối hận về sự việc đã xảy ra xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh T1 là ông Huỳnh N, bà Nguyễn N1, ông Huỳnh K vắng mặt không lý do; bà Huỳnh T2 vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là bà Lê T tham dự phiên tòa. Xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 292 và 299 của Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án: Xét trong vụ án này, bà Lê T là người bị thiệt hại do tội phạm gây ra, căn cứ vào khoản 1 Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử xác định bà Lê T là bị hại tham gia tố tụng với tư cách là bị hại trong vụ án. Đối với bị hại Huỳnh T1 đã chết có các người đại diện hợp pháp là ông Huỳnh N (là cha ruột ông T1), bà Nguyễn N1 (là mẹ ruột ông T1), bà Lê T (là vợ ông T1), bà Huỳnh T2 và ông Huỳnh K (đều là con ruột ông T1).

[4] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Lâm N đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã xác định. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[5] Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Lâm N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào ngày 02/7/2020, bị cáo N điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát xx-xxx.xx lưu thông trên Quốc lộ N khi di chuyển đến khu vực thuộc ấp P1, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo N đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát xx-xxx.xx do ông Huỳnh T1 điều khiển chở bà Lê T, hậu quả làm ông T1 bị đa chấn thương dẫn đến chết, bà T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại với tỷ lệ là 13% và xe mô tô mang biển kiểm soát xx-xxx.xx hư hỏng với giá trị là 11.890.000 đồng. Xét bị cáo N đã có hành vi xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác; cụ thể, bị cáo N đã điều khiển phương tiện giao thông tham gia giao thông đi không đúng phần đường vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây tai nạn giao thông làm một người chết, một người bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% và thiệt hại tài sản có giá trị là 11.890.000 đồng. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lâm N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, là đúng người, đúng tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Trong vụ án này, bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N là người có nhân thân tốt; bị cáo N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại T và người đại diện hợp pháp của bị hại T1 tổng số tiền là 300.000.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có người thân là người có công với cách mạng; bị hại T và người đại diện hợp pháp của bị hại T1 có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo N để quyết định mức hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng đối với bị cáo.

[8] Xét bị cáo N bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cho bị cáo N hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo N theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Hội đồng xét xử giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã A3, huyện D, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và trong thời gian thử thách nếu bị cáo N có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử quyết định cấm bị cáo N làm công việc điều khiển xe ô tô theo Giấy phép lái xe hạng C với thời hạn là 01 năm, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[10] Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng thu giữ và đưa vào hồ sơ vụ án 01 (Một) Giấy phép lái xe số xxxxx (hạng C) do Sở Giao thông-Vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/10/2019. Xét giấy phép lái xe nêu trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo N; căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử quyết định trả lại Giấy phép lái xe nêu trên cho bị cáo N.

[11] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo N đã thương lượng và đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại T và người đại diện hợp pháp của bị hại T1 tổng số tiền 300.000.000 đồng. Bị hại T và người đại diện hợp pháp của bị hại T1 không có yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo Lâm N chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[13] Về quyền kháng cáo bản án: Theo quy định tại các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), thì bị cáo, bị hại Lê T, người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh T1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh T1 vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 đối với bị cáo Lâm N.

* Tuyên bố bị cáo Lâm N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Xử phạt bị cáo Lâm N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo và 02 (Hai) năm thử thách, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08/11/2022.

- Giao bị cáo Lâm N cho Ủy ban nhân dân xã A3, huyện D, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lâm N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lâm N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lâm N làm công việc điều khiển xe ô tô theo Giấy phép lái xe hạng C với thời hạn là 01 năm, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

* Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

- Trả lại cho bị cáo Lâm N 01 (Một) Giấy phép lái xe số xxxxx (hạng C) do Sở Giao thông-Vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/10/2019 (hiện do Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng quản lý).

* Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lâm N, bị hại Lê T, người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh T1 đã thương lượng và thực hiện việc bồi thường thiệt hại xong. Bị hại Lê T và người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh T1 không có yêu cầu bị cáo Lâm N bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Lâm N chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

* Về quyền kháng cáo bản án:

- Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

- Bị cáo Lâm N, bị hại Lê T, người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh T1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh T1 vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PKTNNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ